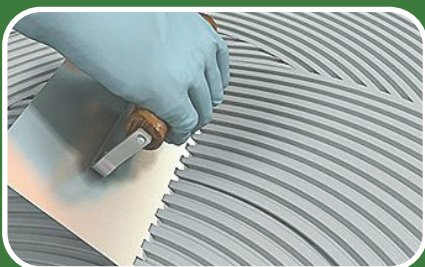




HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY PROFILE



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CAMEL VIỆT NAM

☎ 086.5767.589 ✉ Camel447175@gmail.com 🌐 Camelvietnam.com.vn

📍 Thôn Dực Hạ, Xã Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

THƯ NGỎ

Kính gửi Quý khách hàng và Quý đối tác,

Lời đầu tiên, CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CAMEL VIỆT NAM xin gửi đến Quý vị lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và thành công bền vững.

Với định hướng phát triển chuyên nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp vật liệu xây dựng, CAMEL VIỆT NAM không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại và hoàn thiện dịch vụ nhằm mang đến cho khách hàng những giải pháp tối ưu, đáp ứng đa dạng nhu cầu trong thi công và xây dựng.

Hiện nay, công ty tập trung sản xuất các dòng vật liệu xây dựng liên quan đến xi măng và bột phụ gia như: Vữa tự san Camel, Keo dán gạch, Vữa tự chảy Grout, Bột bả Skimcoat, Keo chà ron, Con kê bê tông các loại cùng nhiều sản phẩm hỗ trợ thi công khác. Các sản phẩm được nghiên cứu và kiểm định kỹ lưỡng nhằm đảm bảo độ bền, tính ứng dụng cao và phù hợp với nhiều công trình dân dụng cũng như công nghiệp.

Bên cạnh hoạt động sản xuất, CAMEL VIỆT NAM còn đẩy mạnh hệ thống phân phối đại lý, cung cấp cho các dự án xây dựng và bán lẻ trên thị trường, từng bước khẳng định uy tín thương hiệu bằng chất lượng sản phẩm cùng tinh thần hợp tác lâu dài, trách nhiệm và tận tâm.

Với phương châm lấy chất lượng làm nền tảng phát triển, chúng tôi luôn mong muốn trở thành đối tác tin cậy, đồng hành cùng Quý khách hàng trong mọi công trình và dự án.

Trân trọng!



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG
CAMEL VIỆT NAM**



THÔNG TIN CÔNG TY



TÊN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG CAMEL VIỆT NAM



TRỤ SỞ CHÍNH

Thôn Dược Hạ, Xã Sóc Sơn,
Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội



MÃ SỐ THUẾ

0111350070



VỐN ĐIỀU LỆ

2.500.000.000 VND
Hai tỷ năm trăm triệu đồng



ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Lã Thị Thu Hiền
Giám đốc



LIÊN HỆ

Điện thoại: 086.5767.589
Email: Camel447175@gmail.com
Website: Camelvietnam.com.vn

GIẤY TỜ PHÁP LÝ

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0111350070
Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 01 năm 2026

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CAMEL VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính
Thôn Dược Hạ, Xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0965937820 Số Fax:
Thư điện tử: Camel447175@gmail.com Website:

3. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng.
Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 250.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty
* Họ, chữ đệm và tên: LÃ THỊ THU HIỀN Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 12/10/1994 Quốc tịch: Việt Nam
Số định danh cá nhân: 036194005491
Chức danh: Giám đốc
Địa chỉ liên lạc: Xóm Trung, Xã Phong Doanh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRƯỞNG PHÒNG
DĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Trần Anh Đức



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ
DOANH NGHIỆP**

PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH VIỆT NAM
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM LAS-XD1670
Đ/c: Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.6656.8008 - 0977.86.96.76 - Email: lasxd670@gmail.com

Số...HB-XD/PTV
Phiếu KQTN: 26/03/2026

PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin khách hàng cung cấp:
Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Camel Việt Nam
Địa chỉ: Thôn Dược Hạ, Xã Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên mẫu thí nghiệm: Vữa tự san Camel

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:
Tiêu chuẩn kỹ thuật: ASTM C109, ASTM C940-10
Thiết bị thí nghiệm: Máy nén, đồng hồ bấm giờ, khuôn gá, bộ thí nghiệm chung...
Ngày gửi mẫu: 24/03/2026
Ngày hoàn thành: 21/04/2026

3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Yêu cầu
1	Độ tách nước	%	0	0
2	Thử nghiệm độ chảy	Cm	255	≥200
3	Khả năng trương nở thể tích	%	0.13	
4	Cường độ nén R7	N/mm2	23.50	≥20
5	Cường độ nén R28	N/mm2	30.60	≥30

Nhận xét: Mẫu thí nghiệm chỉ tiêu trên đạt yêu cầu kỹ thuật.

4. Những người thực hiện, chứng kiến:
Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

THÍ NGHIỆM VIÊN: Lê Trương Toàn
T. PHÒNG THÍ NGHIỆM: KS. Nguyễn Văn Thắng
GIÁM ĐỐC: Nguyễn Văn Khắc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH VIỆT NAM
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM LAS-XD1670
Đ/c: Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.6656.8008 - 0977.86.96.76 - Email: lasxd670@gmail.com

Số...HB-XD/PTV
Phiếu KQTN: 26/03/2026

PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin khách hàng cung cấp:
Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Camel Việt Nam
Địa chỉ: Thôn Dược Hạ, Xã Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên mẫu thí nghiệm: Vữa rót tự chảy gốc xi măng GROUT A10

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:
Tiêu chuẩn kỹ thuật: ASTM C109, ASTM C940-10
Thiết bị thí nghiệm: Máy nén, đồng hồ bấm giờ, khuôn gá, bộ thí nghiệm chung...
Ngày gửi mẫu: 24/03/2026
Ngày hoàn thành: 21/04/2026

3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Yêu cầu	
1	Dạng sản phẩm	-	Dạng bột Màu xám	Dạng bột Màu xám	
2	Độ chảy xòe sau khi trộn	Cm	28	≥22	
3	Độ tách nước	%	0	0	
4	Thời gian ninh kết	Bắt đầu	Giờ	5h	≥3
5	Kết thúc	Giờ	11h10p	≤12	
		3 ngày	Mpa	43	≥40
		7 ngày	Mpa	52	≥50
6	Cường độ chịu nén	28 ngày	Mpa	64	≥60

Nhận xét: Mẫu thí nghiệm chỉ tiêu trên đạt yêu cầu kỹ thuật.

4. Những người thực hiện, chứng kiến:
Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

THÍ NGHIỆM VIÊN: Lê Trương Toàn
T. PHÒNG THÍ NGHIỆM: KS. Nguyễn Văn Thắng
GIÁM ĐỐC: Nguyễn Văn Khắc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH VIỆT NAM
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM LAS-XD1670
Đ/c: Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.6656.8008 - 0977.86.96.76 - Email: lasxd670@gmail.com

Số...HB-XD/PTV
Phiếu KQTN: 24/03/2026

PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin khách hàng cung cấp:
Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Camel Việt Nam
Địa chỉ: Thôn Dược Hạ, Xã Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên mẫu thí nghiệm: Phụ gia chống thấm, tác nhân kết nối cho vữa và bê tông CAMEL LATEX

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:
Tiêu chuẩn kỹ thuật: TCVN 2096:2015, TCVN 9349:2012
Thiết bị thí nghiệm: Máy kéo bám dính, đồng hồ, bộ thí nghiệm chung...
Ngày gửi mẫu: 24/03/2026
Ngày hoàn thành: 21/04/2026

3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Yêu cầu
1	Dạng sản phẩm	-	Dạng lỏng Màu trắng sữa	Dạng lỏng Màu trắng sữa
2	Tỉ trọng	Kg/lit	1.05	~1.05
3	Độ pH	-	8	≥7

Nhận xét: Mẫu thí nghiệm chỉ tiêu trên đạt yêu cầu kỹ thuật.

4. Những người thực hiện, chứng kiến:
Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

THÍ NGHIỆM VIÊN: Lê Trương Toàn
T. PHÒNG THÍ NGHIỆM: KS. Nguyễn Văn Thắng
GIÁM ĐỐC: Nguyễn Văn Khắc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH VIỆT NAM
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM LAS-XD1670
Đ/c: Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.6656.8008 - 0977.86.96.76 - Email: lasxd670@gmail.com

Số...HB-XD/PTV
Phiếu KQTN: 26/03/2026

PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin khách hàng cung cấp:
Đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Camel Việt Nam
Địa chỉ: Thôn Dược Hạ, Xã Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam
Tên mẫu thí nghiệm: Polyurethane 1 thành phần Camel Primer 35

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:
Tiêu chuẩn kỹ thuật: TCVN 2096:2015, TCVN 9349:2012
Thiết bị thí nghiệm: Máy kéo bám dính, đồng hồ, bộ thí nghiệm chung...
Ngày gửi mẫu: 24/03/2026
Ngày hoàn thành: 21/04/2026

3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Yêu cầu
1	Dạng sản phẩm	-	Dạng lỏng Màu trắng sữa	Dạng lỏng Màu trắng sữa
2	Thời gian khô hoàn toàn	Giờ	1h40p	~1.05
3	Cường độ bám dính trên nền bê tông	Mpa	2.2	≥2.0

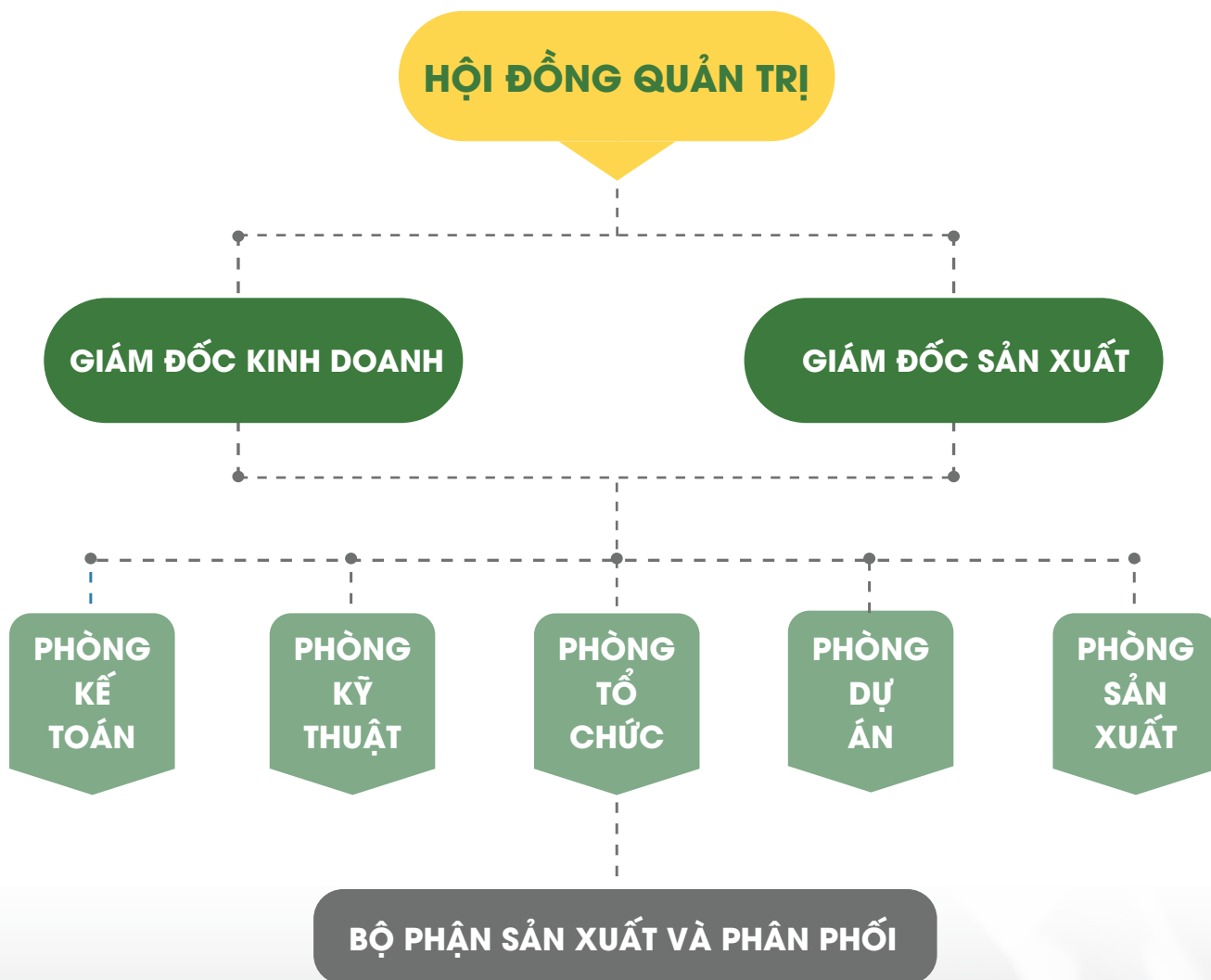
Nhận xét: Mẫu thí nghiệm chỉ tiêu trên đạt yêu cầu kỹ thuật.

4. Những người thực hiện, chứng kiến:
Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

THÍ NGHIỆM VIÊN: Lê Trương Toàn
T. PHÒNG THÍ NGHIỆM: KS. Nguyễn Văn Thắng
GIÁM ĐỐC: Nguyễn Văn Khắc

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Trong ngành xây dựng, chất lượng vật liệu luôn là yếu tố quan trọng tạo nên sự bền vững và giá trị cho mỗi công trình. Thấu hiểu điều đó, CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CAMEL VIỆT NAM không ngừng nghiên cứu, sản xuất và cung cấp các dòng vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường bao gồm:





LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Trong ngành xây dựng, chất lượng vật liệu luôn là yếu tố quan trọng tạo nên sự bền vững và giá trị cho mỗi công trình. Thấu hiểu điều đó, CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CAMEL VIỆT NAM không ngừng nghiên cứu, sản xuất và cung cấp các dòng vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường bao gồm:



Sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng liên quan đến xi măng, bột phụ gia như: Vữa tự san Camel, Keo dán gạch, Vữa tự chảy Grout, Bột bả Skimcoat, Keo chà ron, Con kê bê tông các loại...



Cung cấp sản phẩm sàn vinyl dạng cuộn, dạng tấm dùng cho bệnh viện, phòng khám, nhà xưởng...

VỮA TỰ SAN CƯỜNG ĐỘ CAO CAMEL

Là sản phẩm trộn sẵn, 1 thành phần, gốc xi măng, đông cứng nhanh, có khả năng tự san tuyệt đối.



ỨNG DỤNG:

Là vữa dùng để thi công lớp lót tạo bề mặt phẳng nhẵn cho các bề mặt nền trước khi thi công các lớp hoàn thiện khác như: PVC, Vinyl, sàn cao su, thảm, Epoxy,...



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:



Trạng thái
Dạng bột



Màu sắc
Màu xám



Đóng gói
20kg/bao



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

STT	CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU
1	Độ tách nước	%	0	0
2	Thử nghiệm độ chảy	Cm	255	≥200
3	Khả năng trương nở thể tích	%	0.13	
4	Cường độ nén R7	N/mm ²	23.50	≥20
5	Cường độ nén R28	N/mm ²	30.60	≥30



HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt:

- Bề mặt bê tông phải sạch, đặc chắc, không dính dầu mỡ,...
- Để đảm bảo độ bám dính tốt nhất giữa nền và lớp vữa tiến hành thi công lớp lót bằng sản phẩm Camel Primer 35



PHƯƠNG PHÁP TRỘN:

- Tùy theo độ chảy mong muốn, hàm lượng nước 20-24% khối lượng, thêm từ từ bột vào thùng chứa nước đã được định lượng.
- Trộn hỗn hợp bằng máy khuấy cho đến khi hỗn hợp có độ sệt và mịn.



THI CÔNG

- Rót vữa tự san ra bề mặt sàn, dùng bàn bả răng cửa để gạt vữa, sau đó dùng lu gai để khử bọt khí bề mặt. Chiều dày thi công cho 1 lớp là 2mm-1cm.
- Nếu thi công từ 2 lớp trở lên phải quét lớp kết dính Camel Primer 35 trước khi thi công lớp kế tiếp.
- Lớp kế tiếp được triển khai sau khi lớp trước đó đã đạt đủ thời gian chờ 4 giờ.



BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG



Bảo quản
nơi khô ráo, thoáng mát



Hạn sử dụng:
12 tháng kể từ ngày sản xuất





CAMEL PRIMER 35

Là lớp lót gốc nhựa polymer, một thành phần, độ nhớt thấp. Sản phẩm dùng làm lớp lót giúp tăng cường khả năng bám dính cho các hệ lớp phủ gốc xi măng với nền bê tông hoặc vữa nền.

ỨNG DỤNG

Là lớp lót được sử dụng để tăng cường khả năng bám dính cho các hệ lớp phủ gốc xi măng với nền bê tông hoặc nền vữa.



 ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:	 Trạng thái Dạng lỏng	 Màu sắc Trắng sữa	 Đóng gói 10lit/can
---	--	---	--

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt:

Bề mặt bê tông phải sạch sẽ, xử lý hết các khuyết tật bề mặt.

ƯU ĐIỂM:

- Dễ thi công
- Khả năng thẩm thấu tốt
- Hạn chế sinh bọt khí thi công
- Tăng khả năng bám dính các lớp

THI CÔNG

- Có thể pha loãng Camel Primer 35 với nước sạch theo tỉ lệ 1:1 trong trường hợp thi công cho bề mặt nền vữa và bê tông
- Thi công Camel Primer 35 bằng con lăn hoặc máy phun chuyên dụng
- Tùy thuộc vào điều kiện thời tiết nên thi công lớp vữa tự san phẳng sau khi thi công Camel Primer 35 khoảng 30-60 phút.
- Đối với nền gạch men hoặc Epoxy lớp lót phải khô thì mới bắt đầu thi công lớp vữa tự san phẳng

 BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG	 Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát	 Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
--	--	---

VỆ SINH VÀ AN TOÀN

- Vệ sinh các dụng cụ thi công bằng nước trước khi đóng kết
- Không đổ bỏ sản phẩm vào nguồn nước

SKIMCOAT^{CM}

Camel Skimcoat^{CM} là vật liệu phủ bề mặt cao cấp gốc xi măng, dùng để làm lớp phủ cho các bề mặt tường và trần phù hợp cho công việc thi công cho các hạng mục trong nhà cũng như ngoài trời.



ỨNG DỤNG

Thích hợp với nhiều bề mặt vật liệu hoàn thiện khác nhau:

- Bê tông
- Tường gạch xây, mặt dưới vòm, tường gạch block
- Gạch bê tông khí trưng áp, vữa trát..



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:



Trạng thái
Dạng bột



Màu sắc
Màu xám



Đóng gói
25kg/bao



THI CÔNG

- ▶ Sử dụng bay bằng thép để thi công hỗn hợp Camel Skimcoat^{CM} lên bề mặt. Thi công từng lớp với chiều dày từ 1-3mm cho mỗi lớp như khuyến cáo.
- ▶ Đảm bảo bề mặt phải khô trước khi thi công lớp tiếp theo, có thể hoàn thiện bề mặt bằng cọ mềm hoặc xoa nhẵn bằng bay. Hỗn hợp vữa mới trộn nên được sử dụng hết trong khoảng thời gian thi công của vật liệu



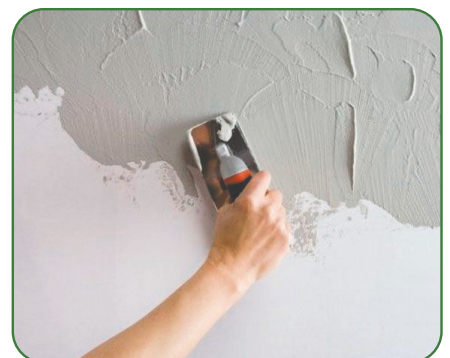
BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG



Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh tiếp xúc trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời.



Hạn sử dụng:
12 tháng kể từ ngày sản xuất



KEO DÁN GẠCH CAMEL C100 và C101

Keo dán gạch Camel C100 và C101 gốc xi măng, 1 thành phần. Sản phẩm được chế tạo từ cốt liệu khoáng, xi măng và các loại phụ gia đặc biệt tính năng cao.



ỨNG DỤNG:

Keo dán gạch Camel C100 và C101 được ứng dụng để dán, ốp lát các loại gạch, đá trong công tác thi công hoàn thiện nền, sàn, tường của các công trình xây dựng.

Sản phẩm phù hợp cho nhiều loại vật liệu hoàn thiện khác nhau:

- Gạch granite
- Gạch porcelain, gạch ceramic
- Gạch đất sét nung, gạch thẻ, gạch trang trí
- Ngói xi măng, ngói đất sét nung
- Các loại đá khổ lớn



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:



Trạng thái
Dạng bột



Màu sắc
Màu xám



Đóng gói
25kg/bao



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ	PP THỬ
Thời gian thi công	60 phút	-
Thời gian có thể điều chỉnh gạch	15 phút	-
Cường độ bám dính	$\geq 1\text{Mpa}$	TCVN 7899-3:2008
Cường độ bám dính sau khi ngâm nước	$\geq 1\text{Mpa}$	TCVN 7899-3:2008
Cường độ bám dính sau gia nhiệt	$\geq 1\text{Mpa}$	TCVN 7899-3:2008



THI CÔNG

- Sử dụng các loại bay răng cưa chuyên dụng để trải đều keo lên bề mặt cần dán gạch. Để đảm bảo chất lượng thi công tốt nhất, nên kết hợp trát 1 lớp keo mỏng phủ kín mặt sau của viên gạch rồi mới tiến hành ốp lát.
- Sử dụng búa cao su hoặc máy rung chuyên dụng để đảm chặt gạch. Gạch có thể điều chỉnh trong vòng 15 phút sau khi thi công xong.
- Keo sau khi trộn xong nên sử dụng hết trong vòng 60 phút.



HẠN SỬ DỤNG

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

KEO CHÀ RON CAMEL

Keo chà ron Camel là sản phẩm hỗn hợp vữa xi măng màu trắng hoặc có màu cùng các chất độn và phụ gia. Sản phẩm kết dính với gạch khô, tránh nứt và không co ngót.



ỨNG DỤNG:

Keo chà ron Camel được ứng dụng để trám các khe dễ dàng và hiệu quả của khe gạch Ceramic để ngăn nước thấm xuống bên dưới.

Sản phẩm phù hợp sử dụng cho nhiều hạng mục hoàn thiện khác nhau như:

- Tường ốp gạch đá thẳng đứng
- Sàn lát gạch theo phương ngang
- Các khe bề mặt được lát gạch, đá...



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:



Trạng thái
Dạng bột



Màu sắc
Màu trắng



Đóng gói
25kg/bao



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

GIÁ TRỊ

PP THỬ

Khối lượng thể tích chất rắn	100±2 (theo thể tích%)	-
Chống mài mòn	≤1.000 mm ²	TCVN 7899-3:2008
Độ bền uốn ở điều kiện chuẩn	≥2.5 N/mm ²	TCVN 7899-3:2008
Độ bền nén ở điều kiện chuẩn	≥15 N/mm ²	TCVN 7899-3:2008
Độ co ngót	≤3 N/mm ²	TCVN 7899-3:2008

Ghi chú: Các chỉ tiêu kỹ thuật được thí nghiệm trong điều kiện tiêu chuẩn, nhiệt độ môi trường 25°C, độ ẩm 50%.



THI CÔNG

- Sử dụng các loại dụng cụ chuyên dụng như chổi, miếng bọt biển, để trải đều bột vào trong khe khô và các gờ cạnh.
- Dùng dụng cụ thích hợp để đưa bột vào các khe.
- Loại bỏ vữa dư thừa trên bề mặt gạch bằng miếng bọt biển ẩm.
- Khi vữa khô dùng vải khô để đánh bóng khe trám.



HẠN SỬ DỤNG

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

CAMEL GROUT A10

Camel Grout A10 là vữa tự chảy, không co ngót với cường độ chịu nén rất cao.



ỨNG DỤNG:

- Bê móng máy, bê đường ray
- Khe co giãn của các công trình cầu
- Sửa chữa các khuyết tật của KCBT
- Bê chân cột thép, định vị bu lông
- Các lỗ hỏng xuyên sàn, xuyên vách bê tông
- Mạch ngừng thi công, mối nối các cấu kiện bê tông lắp ghép.



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:



Trạng thái
Dạng bột



Màu sắc
Màu xám



Đóng gói
25kg/bao



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Độ chảy xòe sau khi trộn

GIÁ TRỊ

≥22 cm

PP THỬ

ASTM C940-10

Độ tách nước

0.0%

ASTM C940-10

Thời gian ninh kết

Bắt đầu

≥3 giờ

ASTM C940-10

Kết thúc

≤12 giờ

ASTM C940-10

Cường độ chịu nén

3 ngày tuổi

≥40Mpa

ASTM C109

7 ngày tuổi

≥50Mpa

ASTM C109

28 ngày tuổi

≥60Mpa

ASTM C109



THI CÔNG

- Thi công hỗn hợp vữa ngay sau khi trộn, thời gian thi công tối ưu trong vòng 30 phút kể từ lúc khuấy trộn xong.
- Thi công vữa bằng máy bơm chuyên dụng hoặc rót tự do, đảm bảo dòng chảy được duy trì liên tục.
- Chiều dày thi công 1 lớp vữa tối đa là 100mm. Trong trường hợp thi công với độ dày lớn hơn, cần tiến hành thi công theo từng lớp.
- Để giảm lượng nhiệt thủy hóa ban đầu, có thể sử dụng nước lạnh để trộn vữa hoặc sử dụng đá mi có kích thước hạt từ 1-5mm trộn thêm vào hỗn hợp vữa tươi.



HẠN SỬ DỤNG

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

CAMEL LATEX

Camel Latex là thành phần kết nối dành riêng cho vữa về bê tông nhằm nâng cao khả năng chống thấm, chống nứt, chống ăn mòn và tăng cường khả năng kết dính.

ỨNG DỤNG:

- Thành phần kết nối của bề mặt bê tông và vữa
- Phụ gia dùng để cải thiện các tính cơ lý
- Lớp hồ dầu kết nối
- Lớp vữa trát, vữa cán sàn
- Lớp vữa sửa chữa bê tông
- Lớp vữa chống mài mòn



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:	Trạng thái Dạng lỏng	Màu sắc Trắng sữa	Đóng gói 10lit/can
---------------------------	--------------------------------	-----------------------------	------------------------------

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ	PP THỬ
Tỷ trọng	1.1/lít	-
Độ pH	≥ 7	-

THI CÔNG LỚP HỒ DẦU:

- Tạo lớp hồ dầu kết nối giữa lớp bê tông cũ và bê tông mới theo tỉ lệ CAMEL LATEX: Nước : Xi măng = 1:1:4
- Định mức tiêu thụ khoảng 4m/lít Camel Latex

THI CÔNG VỮA CHỐNG THẤM, VỮA SỬA CHỮA

- Tỷ lệ trộn: 1 lít Camel Latex với 3 lít nước + 8kg xi măng và 25kg cát (sạch, mịn, khô)
- Thi công: Thi công vữa đã trộn lên bề mặt thi công lớp hồ dầu kết nối còn ướt.

BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh tiếp xúc trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời.	Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
--------------------------------	--	---

KEO DÁN SÀN CAMEL C18

Camel C18 là nhũ tương gốc nước của copolyme acrylic là loại keo chuyên dụng trong thi công dán sàn vinyl, gạch nhựa, gạch PVC, thảm... Đặc biệt là loại keo này có độ bám dính rất cao thích hợp để dán sàn lên bề mặt sàn gạch men, sàn bê tông, sàn xi măng giúp cố định chắc chắn sàn và bề mặt.



ỨNG DỤNG

Keo Camel C18 được ứng dụng để cố định tấm sàn vinyl, gạch nhựa, gạch PVC, thảm... lên các bề mặt sàn cứng như sàn bê tông, sàn xi măng, sàn gạch men hoặc sàn cemboard. Keo Camel C18 có độ bám dính cao, giúp sàn không bị bong tróc, đồng thời chịu được độ ẩm, phù hợp với khí hậu Việt Nam, đảm bảo độ bền và tính thẩm mỹ cho sàn nhà.



ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:



Trạng thái
Dạng lỏng



Màu sắc
Trắng sữa



Đóng gói
10lit/can



MẬT ĐỘ TIÊU THỤ SẢN PHẨM:

➤ Định mức tiêu thụ keo Camel C18 dao động từ 0.2 - 0.3 kg/m² nền, phụ thuộc vào loại sàn và phương pháp thi công. Các yếu tố như bề mặt nền, chất liệu sàn và diện tích cần dán sẽ ảnh hưởng đến lượng keo sử dụng.



CHUẨN BỊ MẶT BẰNG:

➤ Bề mặt nền phải được vệ sinh sạch sẽ không nhiễm các chất bẩn. Bề mặt sàn phải nhẵn mịn.



VỆ SINH VÀ AN TOÀN:

- Luôn đeo găng tay cao su và khẩu trang để bảo vệ da tay và đường hô hấp khỏi hóa chất trong keo.
- Chỉ dùng các dung dịch vệ sinh nhẹ, không chứa hóa chất tẩy rửa mạnh để làm sạch sàn.



THI CÔNG

➤ Để thi công keo Camel C18 bề mặt sàn cần dán phải được làm sạch, rồi dùng cọ hoặc con lăn để quét một lớp keo mỏng và đều lên bề mặt. Sau đó, dán vật liệu cần dán vào và giữ chặt trong vài phút để keo khô và bám dính tốt.



BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG



Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp để đảm bảo chất lượng và độ bền.



Hạn sử dụng:
12 tháng kể từ ngày sản xuất

CAMEL FLEX

CAMEL FLEX là hỗn hợp chống thấm đàn hồi gốc xi măng-polyme, 2 thành phần. Sản phẩm bao gồm hỗn hợp dạng bột (xi măng đặc biệt và phụ gia), kết hợp với thành phần nhựa polyme tổng hợp ở dạng lỏng, lớp phủ sau khi hình thành có tính năng chống thấm tốt, có tính đàn hồi và có khả năng che phủ các vết nứt.



ƯU ĐIỂM

- Thi công dễ dàng
- Khả năng bám dính với bề mặt tuyệt vời
- Có khả năng chống chịu lại các vết nứt của nền
- Không độc hại, không gây ô nhiễm nguồn nước khi tiếp xúc trực tiếp
- Có thể thi công cho bề chứa nước uống



THI CÔNG

Đảm bảo bề mặt sạch, không bám dầu mỡ, hoặc các tạp chất khác

- Tỷ lệ trộn: Trộn 2 thành phần theo tỉ lệ A:B = 16:9 (Tính theo khối lượng).
- Phương pháp trộn:
Sử dụng máy khuấy chuyên dụng để trộn sản phẩm
Thời gian trộn từ 3-5 phút tới khi hỗn hợp đồng nhất và không bị vón cục.
Không được pha thêm nước vào hỗn hợp
- Định mức thi công: 1-2kg/m²/lớp, thi công tối thiểu 2 lớp cách nhau 6h. Nên thi công sản phẩm trong 30 phút sau khi khuấy trộn.



VỆ SINH VÀ AN TOÀN:

- Vệ sinh các dụng cụ thi công bằng nước trước khi đóng kết
- Không được đổ bỏ sản phẩm vào nguồn nước



BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG



Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp để đảm bảo chất lượng và độ bền.



Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

SÀN VINYL

MEIZ



XHP 2001



XHP 2006



XHP 2018



XHP 2005



XHP 2009



XHP 2027



XHP 2031



XHP 2026

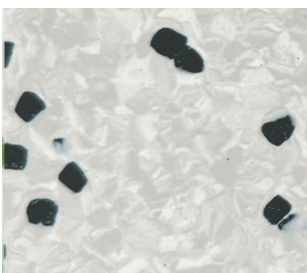


XHP 2017



XHP 2007

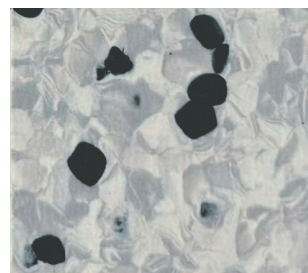
ESD



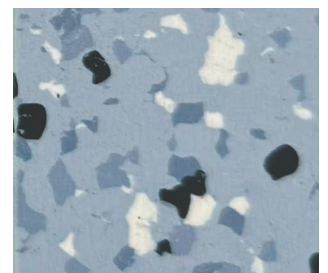
FEMT - 1512



FEMT - 1502



FEMT - 1516

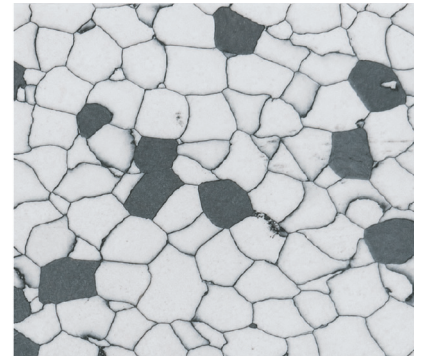


FEMT - 1522

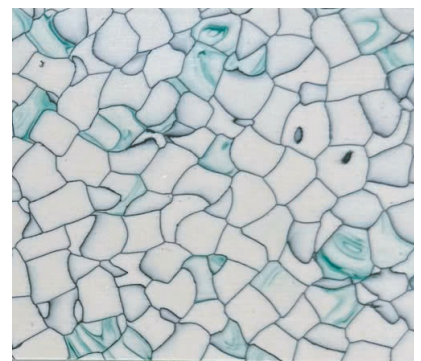
CONDUCTIVE & STATIC - DISSIPATIVE TILE



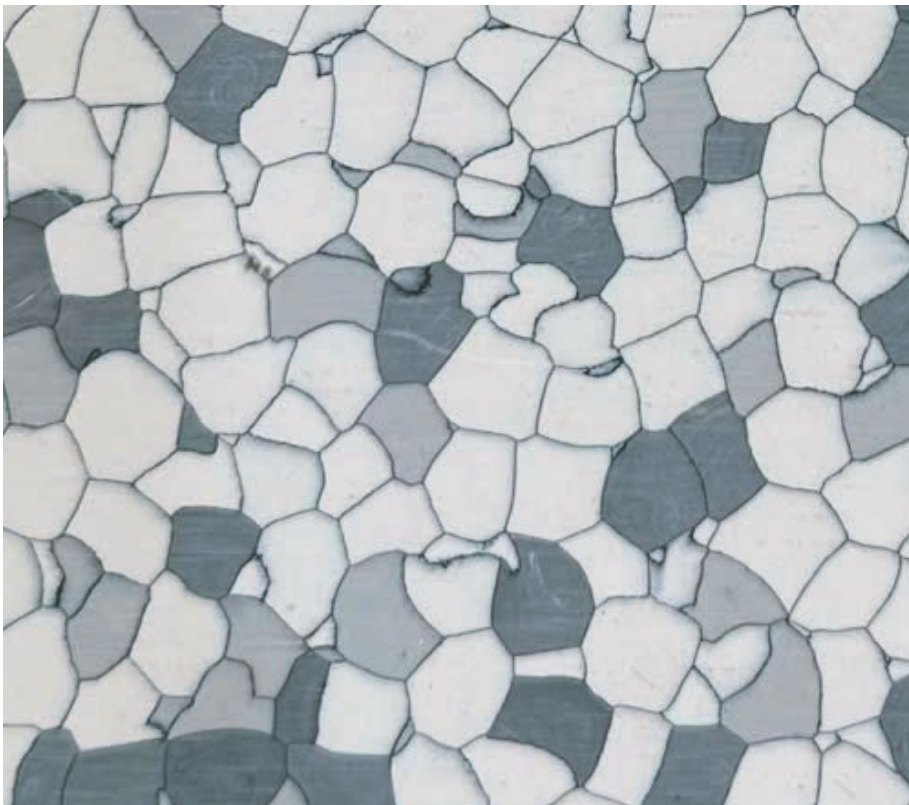
HJ-1103



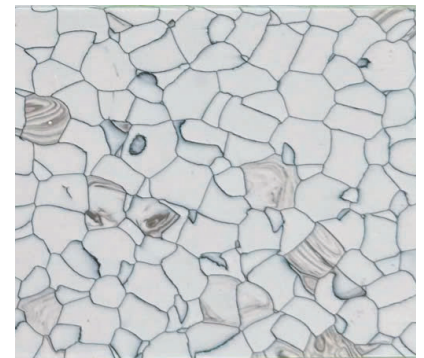
HJ-1104



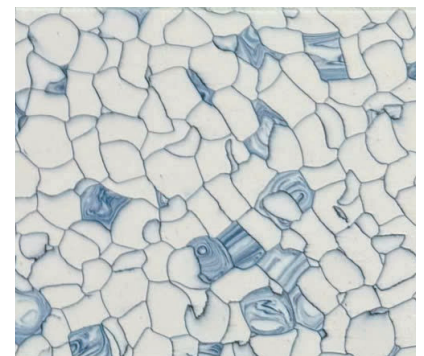
HJ-809



HJ-1101



HJ-801



HJ-808

SIZE: (W) * 600(L) * 600(T) * 2mm / 3 * mm

THÔNG SỐ SÀN MEIZ, ESD

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	SÀN VINYL MEIZ	SÀN VINYL ESD
Loại sàn / Type of flooring	EN649	Sàn đồng nhất / Homogeneous Resilient	Sàn chống tĩnh điện / Homogeneous Static Dissipative
Phân loại / Classification	EN685	23/34/43	
Xử lý bề mặt / Special treatment		PUR	
Khối lượng / Total weight	EN430	2850 g/m ²	2900 g/m ²
Độ dày / Thickness	EN428	2.0 mm	2.0 / 3.0 mm
Khổ cuộn / Size	EN426	2 m × 20 m	2 m × 20 m / 15 m
Nhóm mài mòn / Wear group	EN660	Nhóm T / Group T	
Kiểm tra vết lõm còn lại / Residual indentation	EN433	0.03 mm	<0.1 mm (2 mm) / <0.15 mm (3 mm)
Tính ổn định kích thước / Dimensional stability	EN434	≤0.4%	≤0.35%
Kháng hóa chất / Resistance to chemicals	EN423	Tốt / Good	Tốt / Good
Chống cháy / Fire rating	EN13501-1 / DIN4102	Bfl-s1	B1
Kiểm tra chất độc hại / Toxic testing	GB18586-2001	Đạt tiêu chuẩn / Suitable	Đạt tiêu chuẩn / Suitable
Độc tính khói / Smoke toxicity	GB8024-2006		Cấp ZA ₃
Tính chất điện / Electrical behaviour	EN1815 / EN1081	≤2 kV	Độ chống tĩnh điện Static dissipative 1.0×10 ⁶ ~ 1.0×10 ⁹ Ω Dẫn điện Conductive <1.0×10 ⁹ Ω
Kháng khuẩn / Anti-bacterial	DIN EN ISO 846-A/C	Tốt / Good	Tốt / Good
Kháng nấm mốc / Mold resistance	DIN EN ISO 846-A/C	Tốt / Good	Tốt / Good
Áp lực bánh xe / Wheel pressure	EN425		Không ảnh hưởng / No Influence
Khả năng chịu mài mòn / Amount of anti-wear	SJ/T11236		≤0.020 g/cm ² (≈0.014)
Giảm âm / Impact sound reduction	EN ISO717	~+4 dB	≈2 dB
Hệ số chống trượt / Slip resistance	DIN 51130	R9	R9 / DS
Độ bền màu dưới ánh sáng / Color fastness	EN ISO105-B02	≥6	≥6
Hệ số dẫn nhiệt / Thermal conductivity	EN12667		0.03 W/(m·K)
Phòng sạch / Clean rooms	ASTM F51/68		Đạt tiêu chuẩn / Suitable

DMG MARKETING
HỒ SƠ NĂNG LỰC

ĐÂY LÀ BẢN DEMO CHƯA ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG!

THÔNG SỐ SÀN TẤM

ITEM	CONDUCTIVE TILE	DISSIPATIVE TILE
Thickness EN428	2.0mm / 3.0mm	2.0mm 3.0mm
Size EN426	600 x 600mm	610 x 610mm
Weight EN430	2.0mm: 3.8kg/m ² 3.0mm: 5.8kg/m ²	2.0mm : 3.8kg/m ² 3.0mm : 5.8kg/m ²
Resistance value DIN51953, ASTM F-1550 or NFPA99	$2.5 \times 10^4 \sim 10^6 \Omega$	$10^6 \sim 10^9 \Omega$
Decay time SJ/T10694-2006 (IVI < 100V)	EQUAL 0.4S	EQUAL 0.4S
Walking voltage SJ/T10694-2006 (IVI < 100V)	EQUAL 70	EQUAL 70
Fire resistance grade DIN 4102	B1	B1
Combustion Properties SJ/T11236-2001 (<10S)	EQUAL 0.35s IFV-0	EQUAL 0.35s IFV-0
Amount of anti-wear SJ/T11236-2001 ($\leq 0.020\text{g/cm}^2$, 1000r)	EQUAL 0.014	EQUAL 0.014
Anti-wear Properties EN660pt ₂	ITEN-T <2.0mm ³	ITEN-T <2.0mm ³
Wheel pressure EN425	No influence	No influence
Residual concavity EN433, DIN51955	0.03mm (2.0mm) 0.04mm (3.0mm)	0.03mm (2.0mm) 0.04mm (3.0mm)
Dimensional stability EN 434	$\leq 0.10\%$	$\leq 0.10\%$
Color fastness IDO105BO2	At least 6	At least 6
Resistance to chemical DIN423, DIN51958	Offers excellent resistance ask for special sheet	Offers excellent resistance ask for special sheet
Impact sound absorption VLI, ISO104, ISO717	Approx 2dB	Approx 2dB
Standard for health card facilities NFPA99	Confirms to the requirement of NFPA99 in effect at the time of installation	

CON KÊ BÊ TÔNG CAMEL



CON KÊ V15/20



CON KÊ V20/25



CON KÊ V25/30



CON KÊ DN20/25



CON KÊ DN25/30



CON KÊ DN30/40



CON KÊ DN35/50



CON KÊ H6



CON KÊ H7



CON KÊ H8

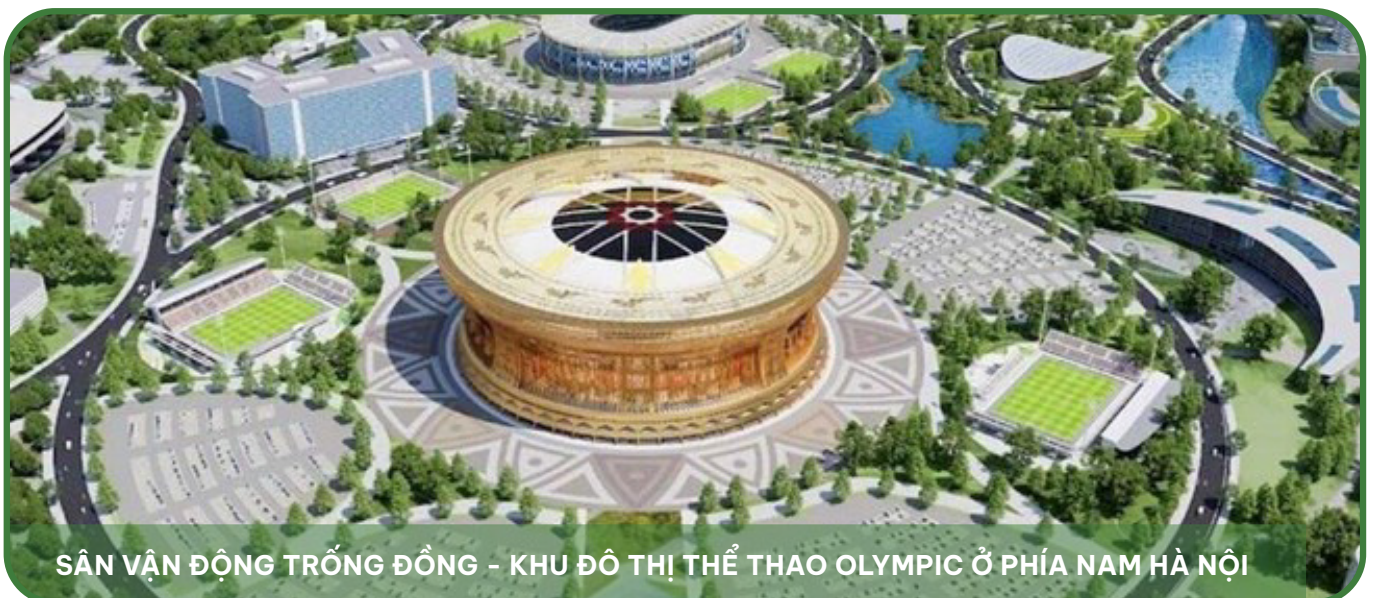


CON KÊ H9



CON KÊ H10

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN



DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN





CAM KẾT CHẤT LƯỢNG



CHẤT LƯỢNG ỔN ĐỊNH:

Sản phẩm được sản xuất theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo độ bền, tính ổn định và hiệu quả trong thi công thực tế.



NGUYÊN VẬT LIỆU CHỌN LỌC:

CAMEL VIỆT NAM chú trọng lựa chọn nguồn nguyên liệu đạt tiêu chuẩn nhằm tạo nên các sản phẩm chất lượng và an toàn cho công trình.



ĐÁP ỨNG ĐÚNG TIẾN ĐỘ:

Công ty luôn chủ động trong sản xuất và phân phối, đảm bảo cung ứng sản phẩm nhanh chóng, đúng thời gian cam kết với khách hàng và đối tác.



KHÔNG NGỪNG CẢI TIẾN:

Liên tục nghiên cứu, nâng cao công nghệ và hoàn thiện sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường xây dựng.



CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI LINH HOẠT:

Mang đến mức giá cạnh tranh cùng nhiều chính sách hỗ trợ phù hợp dành cho đại lý, đối tác và khách hàng dự án nhằm tạo nên sự hợp tác lâu dài và bền vững.



ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU



LỜI CẢM ƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CAMEL VIỆT NAM xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng và Quý đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành và lựa chọn sản phẩm của chúng tôi trong suốt thời gian qua. Sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị chính là động lực để công ty không ngừng hoàn thiện chất lượng sản phẩm, nâng cao dịch vụ và phát triển bền vững trên thị trường vật liệu xây dựng.

Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực đổi mới, mang đến những giải pháp vật liệu xây dựng chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu của từng công trình và góp phần tạo nên những giá trị bền vững cho cộng đồng. Với tinh thần hợp tác lâu dài và trách nhiệm trong từng sản phẩm, CAMEL VIỆT NAM luôn mong muốn trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy của khách hàng trong mọi dự án xây dựng. Chúng tôi tin rằng sự hài lòng và thành công của khách hàng chính là nền tảng cho sự phát triển vững mạnh của doanh nghiệp trong tương lai.

Kính chúc Quý khách hàng và Quý đối tác luôn dồi dào sức khỏe, thành công và thịnh vượng. Rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác lâu dài và bền vững trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CAMEL VIỆT NAM

☎ 086.5767.589

✉ Camel447175@gmail.com

🌐 Camelvietnam.com.vn

📍 Thôn Dực Hạ, Xã Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội